

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 209./TB-NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức đấu giá tài sản;

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
- Căn cứ Quyết định số 205./QĐ-NHKL ngày 27/02/2025 của Ngân hàng TMCP Kiên Long v/v đưa tài sản bảo đảm ra bán đấu giá.

Ngân hàng TMCP Kiên Long thông báo về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: 98-108A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin tài sản đấu giá: là 25 quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh) theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp, hiện trạng tài sản là đất trống (không có tài sản trên đất), chi tiết theo thông tin dưới đây:

STT	Số Thửa	Tờ bản đồ	Số GCN	Số vào sổ cấp GCN	Ngày cấp	Diện Tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)
1	8971	3	CU 621972	CT57531	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
2	8973	3	CU 621973	CT57532	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
3	8975	3	CU 621965	CT57424	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	3,970,620,000
4	8977	3	CU 621964	CT57423	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
5	8979	3	CU 621963	CT57522	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
6	8981	3	CU 621962	CT57521	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
7	8987	3	CU 621961	CT57520	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
8	8989	3	CU 621976	CT57516	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
9	8991	3	CU 621959	CT57519	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	3,970,620,000
10	8993	3	CU 621958	CT57518	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	3,761,640,000
11	8995	3	CU 621975	CT57517	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	3,761,640,000
12	8997	3	CU 621956	CT57514	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,179,600,000
13	8970	3	CU 621971	CT57530	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
14	8972	3	CU 621970	CT57529	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
15	8974	3	CU 621969	CT57528	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000



STT	Số Thửa	Tờ bản đồ	Số GCN	Số vào sổ cấp GCN	Ngày cấp	Diện Tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)
16	8976	3	CU 621968	CT57527	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,264,740,000
17	8978	3	CU 621967	CT57526	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
18	8980	3	CU 621966	CT57525	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
19	8982	3	CU 621945	CT57538	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,264,740,000
20	8984	3	CU 621946	CT57539	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,713,660,000
21	8990	3	CU 621954	CT57534	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,264,740,000
22	8992	3	CU 621953	CT57536	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
23	8994	3	CU 621978	CT57540	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
24	8996	3	CU 621949	CT57513	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,489,200,000
25	8998	3	CU 621948	CT57537	24/06/2020	154.80	ODT	Lâu dài	4,264,740,000

- Các tài sản dưới đây được bán riêng lẻ từng tài sản.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: theo giá khởi điểm tại mục 2 nêu trên. Giá bán tài sản đã bao gồm thuế GTGT (nếu có).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (<i>Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (<i>bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch</i>)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (<i>Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng</i>) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả	3,0

0197

GÂN HÀ
G MẠI C
ÊN L

GIÁ

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó (từ 5 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trở lên)	3,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở chính hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá	4,0
4.	Tiêu chí khác, có tài khoản thanh toán tại Ngân hàng TMCP Kiên Long,	3,0
Tổng số điểm		100

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Địa chỉ: 98-108A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.
- Liên hệ: Huỳnh Hoàng – 0964.020.600.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CN Long An;
- Lưu: HCQT, XLN.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XỬ LÝ NỢ



Dinh Việt Quân



